

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Bản án số 53/2022/DS-PT

Ngày 16/9/2022

*“V/v yêu cầu thực hiện nghĩa
vụ trả tiền”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Anh Tuấn.

Các Thẩm phán: 1. Ông Phan Tiến Dũng;

2. Ông Võ Đình Sớm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2022/TLPT-DS ngày 05 tháng 8 năm 2022 về *“Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 45/2022/DS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 108/2022/QĐ-PT ngày 29 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đào Thị L, sinh năm 1968; địa chỉ: A Nguyễn Bá Lại, tổ AA, phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Minh H; địa chỉ: Tổ BB phường Đồng Đa, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (Theo văn bản ủy quyền số 012699, quyền số 10/2022 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 12/9/2022 của Văn phòng công chứng Trần Xuân Hiệp)(Có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1977; địa chỉ: BB Võ Văn Tàn, tổ C, phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn là bà Nguyễn Thị G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Minh H trình bày:

Do quen biết với nhau từ trước nên vào khoảng tháng 7 năm 2020, bà Nguyễn Thị G đề nghị bà Đào Thị L đầu tư vào đồng tiền SBC của Công ty cổ phần Gold Game Gia Lai để hưởng lợi nhuận cao. Sau khi xem xét thì bà Đào Thị L đồng ý và đã đưa cho bà G số tiền 262.000.000 (hai trăm sáu mươi hai

triệu) đồng để đầu tư đồng tiền SBC. Đến đầu tháng 11 năm 2020, bà Đào Thị L gọi điện cho bà Nguyễn Thị G hỏi về việc mua đồng tiền SBC thì bà G nói hiện Công ty làm ăn thua lỗ nên chưa mua đồng tiền SBC cho bà L. Vì vậy, ngày 20 tháng 11 năm 2020, bà G viết 01 (một) “Giấy nhận nợ” với nội dung đã nhận của bà L số tiền 262.000.000 đồng và cam kết sẽ trả dần số tiền gốc hàng tháng, đồng thời thanh toán khoản tiền lãi phát sinh với mức lãi 1,5% tháng. Tuy nhiên từ đó cho đến nay, bà G không trả cho bà L cả tiền gốc và lãi phát sinh như cam kết. Mặc dù bà L nhiều lần yêu cầu bà G phải trả số tiền trên cho bà L nhưng bà G cứ hèn mà không trả.

Bà Đào Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị G phải thanh toán tiền gốc là 262.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 20 tháng 12 năm 2020 đến ngày xét xử với mức lãi suất theo quy định của pháp luật, tiếp tục tính lãi cho đến khi giải quyết xong khoản nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị G trình bày:

Ngày 04 tháng 12 năm 2019 bà khai trương Công ty cổ phần Gold Game Gia Lai trong đó nhận chuyển nhượng cổ phần thẻ SB Capital và đồng coin SBCM. Công ty đã cho các nhà đầu tư tìm hiểu và biết rõ giá trị trước khi đầu tư, có cam kết đọc và tự nguyện đầu tư vào Công ty. Sau khi nhận tiền bà đều đã nộp vào tài khoản của Công ty. Bà L nói đồng tiền SBCM không có giấy tờ vì nó là đồng tiền điện tử nên bà đã nhận nợ của bà L số tiền 162.000.000 đồng và ông Nguyễn Minh H 100.000.000 đồng và viết Giấy nhận nợ ngày 20 tháng 11 năm 2020 cho bà L với tổng số tiền là 262.000.000 đồng. Trước khi viết giấy nhận nợ bà có nói với bà L nguyên tắc là nhà đầu tư phải tìm hiểu kỹ trước khi đầu tư chứ không ai viết giấy nhận nợ nhưng do thầy Hoàng và bà L giúp bà trong lúc khó khăn nên bà nhận nợ. Đồng thời bà và bà L có thỏa thuận cam kết đây là nhận nợ trên cơ sở ơn nghĩa, tình cảm, không có tính pháp lý, không kiện cáo; bà L đồng ý và nói là chỉ ghi nhận vậy cho bà yên tâm còn tiền thì trả dần chứ bà không bắt phải trả ngay. Cuộc trao đổi cam kết có ghi âm làm bằng chứng, bà L đang giữ. Tuy nhiên sau khi bà viết giấy nợ thì bà L đã làm trái ngược hoàn toàn với những gì đã nói. Vì vậy đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị L bà không đồng ý vì bà L đã làm sai thỏa thuận, trái pháp luật. Số tiền 262.000.000 đồng bà đã mua đồng tiền điện tử cho bà L chứ bà không lấy không tiền của bà L.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 45/2022/DS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

- Áp dụng các Điều 117, Điều 278, Điều 280, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Căn cứ các Điều 4, 5, khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nói, quyết 326 2016 UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị L về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị G trả tiền:

Buộc bà Nguyễn Thị G trả cho bà Đào Thị L số tiền 300.925.340 (ba trăm triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị G phải chịu 15.046.267 (mười lăm triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm sáu mươi bảy) đồng.

Bà Đào Thị L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.729.000 (bảy triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0001116 ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Pleiku.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn thông báo quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án và thời hiệu thi hành án; tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 27-6-2022, bị đơn là bà Nguyễn Thị G có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn giữ kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Đào Thị L khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị G trả 262.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 20 tháng 12 năm 2020 đến ngày xét xử với mức lãi suất theo quy định của pháp luật, tiếp tục tính lãi cho đến khi giải quyết xong khoản nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, các đương sự đều thống nhất khoản tiền này xuất phát từ việc bà L đưa cho bà G với mục đích để đầu tư vào Công ty cổ phần Gold Game Gia Lai. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã thay đổi quan hệ pháp luật tranh chấp từ tranh chấp hợp đồng vay tài sản thành yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền là đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, đồng thời hiện nay bị đơn cư trú tại địa chỉ 18/2 Võ Văn Tần, tổ 3 phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai cho nên Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai căn cứ vào Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định thẩm quyền giải quyết vụ án theo nơi bị đơn cư trú để thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị G kháng cáo và trình bày tại phiên tòa phúc thẩm rằng, bà không vay của bà Đào Thị L 262.000.000 đồng mà chỉ nhận

của bà L số tiền này nộp vào Công ty cổ phần Gold Game Gia Lai để mua đồng tiền điện tử cho bà L nhằm mục đích sinh lời.

Tuy trình bày như trên, nhưng bị đơn lại không xuất trình được chứng cứ để chứng minh về việc đã nộp số tiền do bà Đào Thị L đưa cho bà G 262.000.000 đồng vào Công ty cổ phần Gold Game Gia Lai, lời trình bày của bị đơn lại không được nguyên đơn thừa nhận, nên không phải là chứng cứ; mặt khác, lời trình bày của bị đơn lại không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án bởi khoản tiền 262.000.000 đồng mà nguyên đơn đã đưa cho bị đơn xuất phát từ việc thỏa thuận giữa các bên, theo sự thỏa thuận thì sau khi nhận tiền, bà G phải đầu tư vào Công ty cổ phần Gold Game Gia Lai thế nhưng bị đơn không chứng minh được số tiền đó đã đầu tư vào Công ty, đồng thời ngày 20/11/2020 phía bị đơn đã xác nhận tại “Giấy nhận nợ” với nội dung “...Tôi sẽ chịu số tiền trên với bà Đào Thị L. Tôi sẽ trả dần mỗi tháng”. Do đó, đến ngày 20/11/2020 các đương sự đã thỏa thuận từ việc nguyên đơn chuyển tiền cho bị đơn để đầu tư vào Công ty cổ phần Gold Game Gia Lai thành nghĩa vụ trả tiền, vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bà Nguyễn Thị G phải trả cho bà Đào Thị L 262.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tiền lãi: Bị đơn cho rằng bị đơn chỉ cam kết trả dần khoản nợ mỗi tháng chứ không cam kết trả lãi. Tuy nhiên, như đã nhận định nêu trên khoản tiền nợ gốc 262.000.000 đồng phát sinh nghĩa vụ từ ngày 20/11/2020 và nguyên đơn có yêu cầu bị đơn trả tiền, có thông báo cho bị đơn biết. Cho nên theo quy định tại Điều 280, 357 Bộ luật dân sự năm 2015 thì bị đơn phải chịu cả tiền lãi phát sinh trên nợ gốc, kể từ ngày 21/12/2020.

[2] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm bị kháng cáo, nên người kháng cáo là bà Nguyễn Thị G phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo bà Nguyễn Thị G; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 45/2022/DS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai;

- Áp dụng các Điều 117, Điều 278, Điều 280, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Căn cứ các Điều 4, 5, khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị L về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị G trả tiền.

Buộc bà Nguyễn Thị G phải trả cho bà Đào Thị L 300.925.340 (ba trăm triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi đồng)(Trong đó có 262.000.000 đồng chưa trả và 38.925.340 đồng tiền lãi phát sinh).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị G phải chịu 15.046.267 (mười lăm triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm sáu mươi bảy) đồng.

Bà Đào Thị L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.729.000 (bảy triệu, bảy trăm hai mươi chín nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0001116 ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Pleiku.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm; nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 001955 ngày 27/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TANDTp. Pleiku, tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Anh Tuấn

